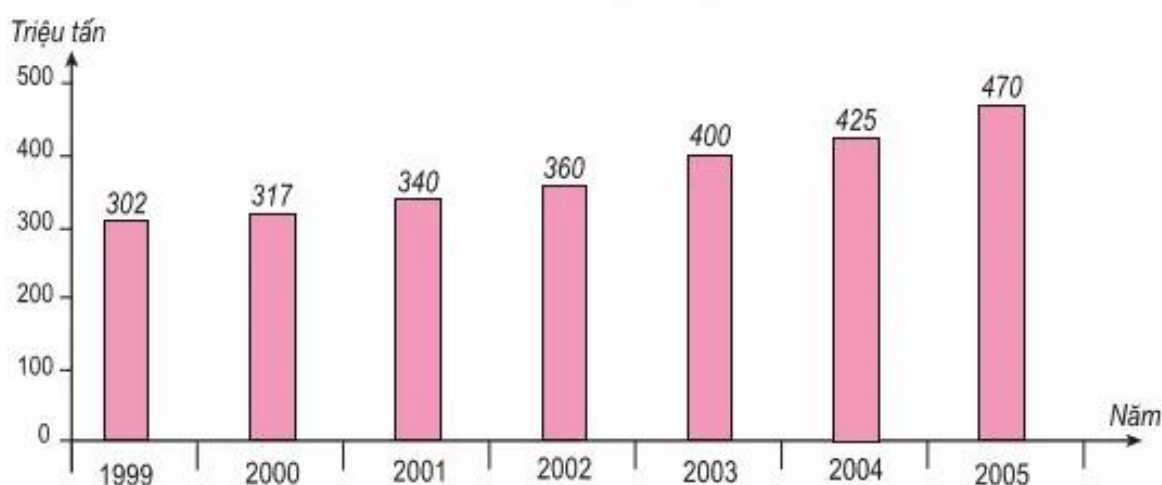


**Tiết 3. Kinh tế** (tiếp theo)**II – CÁC NGÀNH KINH TẾ****1. Công nghiệp**

Công nghiệp là ngành xương sống của nền kinh tế LB Nga. Cơ cấu công nghiệp ngày càng đa dạng, bao gồm các ngành công nghiệp truyền thống và các ngành công nghiệp hiện đại.

Công nghiệp khai thác dầu khí là ngành kinh tế mũi nhọn, hàng năm mang lại nguồn tài chính lớn cho đất nước. Khai thác dầu tập trung ở Tây Xi-bia, Đông Xi-bia, U-ran, biển Ca-xpi. Năm 2006, LB Nga đứng đầu thế giới về sản lượng khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên (trên 500 triệu tấn dầu và 587 tỉ m<sup>3</sup> khí tự nhiên).



**Hình 10.8.** Sản lượng dầu mỏ của LB Nga

Công nghiệp năng lượng, luyện kim đen, luyện kim màu (bô-xít, ni-ken, đồng, chì), khai thác vàng và kim cương, công nghiệp khai thác gỗ và sản xuất giấy, bột xen-lu-lô, sản xuất thiết bị tàu biển, thiết bị mỏ là các ngành công nghiệp truyền thống nổi tiếng.



**Hình 10.9.** Tàu vũ trụ đang bay vào không gian

Các trung tâm công nghiệp phân lớn tập trung ở đồng bằng Đông Âu, Tây Xi-bia, U-ran và dọc các đường giao thông quan trọng.



**Hình 10.10.** Các trung tâm công nghiệp chính của LB Nga

Hiện nay LB Nga tập trung phát triển các ngành công nghiệp hiện đại : điện tử [lin học, hàng không. LB Nga vẫn là cường quốc công nghiệp vũ trụ, nguyên tử của thế giới. Công nghiệp quốc phòng là thế mạnh của LB Nga, với các tổ hợp công nghiệp hùng mạnh phân bố ở nhiều nơi (vùng Trung tâm, U-ran, Xanh Pê-téc-bua,...).

## 2. Nông nghiệp



**Hình 10.11.** Phân bố sản xuất nông nghiệp của LB Nga

LB Nga có quy đất nông nghiệp lớn (200 triệu ha), có khả năng trồng nhiều loại cây và phát triển chăn nuôi.

Sản xuất lương thực đạt 78,2 triệu tấn và xuất khẩu trên 10 triệu tấn (năm 2005). Cây lương thực được trồng ở đồng bằng Đông Âu và miền Nam của đồng bằng Tây Xi-bia. LB Nga còn trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và rau. Sản lượng một số cây công nghiệp, cây ăn quả và rau nhìn chung tăng.

**Bảng 10.5. Sản lượng một số sản phẩm nông nghiệp**

(Đơn vị : triệu tấn)

Nông sản \ Năm	1995	2002	2005
Lương thực	62	92	78,2
Hạt hướng dương	2,5	2,7	2,5
Củ cải đường	10,5	12,5	21,4
Khoai tây	31,9	30	37,3
Rau các loại	10	12	15,2

Chăn nuôi và đánh bắt cá cũng có sự tăng trưởng. Phía bắc chăn nuôi hươu và thú có lông quý.

### 3. Dịch vụ

LB Nga có hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông tương đối phát triển với đủ các loại hình. Hệ thống đường sắt xuyên Xi-bia và đường sắt BAM (Bai can - Amua) đóng vai trò quan trọng để phát triển vùng Đông Xi-bia giàu có. Thủ đô Mát-xcơ-va nổi tiếng thế giới về hệ thống tàu điện ngầm. Gần đây nhiều hệ thống đường được nâng cấp, mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài.

Kinh tế đối ngoại là ngành quan trọng trong nền kinh tế LB Nga. Đặc biệt trong những năm gần đây, kim ngạch ngoại thương liên tục tăng và LB Nga đã là nước xuất siêu (120 tỉ USD [năm 2005]). Trong các mặt hàng xuất khẩu thì nguyên liệu và năng lượng vẫn chiếm tỉ lệ cao, hơn 60% giá trị xuất khẩu.

LB Nga có nhiều tiềm năng du lịch, song nguồn thu từ ngành này chưa nhiều, mới đạt hơn 5 tỉ USD (năm 2005). Nếu được Nhà nước quan tâm đúng mức thì đây sẽ là nguồn lợi đáng kể cho đất nước.

Các ngành dịch vụ khác cũng đang phát triển mạnh, Mát-xcơ-va và Xanh Pê-téc-bua là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất.

### III – MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ QUAN TRỌNG

Vùng kinh tế	Đặc điểm nổi bật
Vùng Trung ương	Là vùng kinh tế lâu đời, phát triển nhất. Tập trung nhiều ngành công nghiệp. Sản lượng lương thực, thực phẩm lớn. Mát-xcơ-va là trung tâm kinh tế, chính trị, khoa học, du lịch của vùng và cả nước.
Vùng Trung tâm đất đen	Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp. Công nghiệp phát triển (đặc biệt là các ngành phục vụ nông nghiệp).
Vùng U-ran	Giàu tài nguyên. Công nghiệp phát triển (khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí, hoá chất, chế biến gỗ, khai thác và chế biến dầu, khí tự nhiên). Nông nghiệp còn hạn chế.
Vùng Viễn Đông	Giàu tài nguyên, phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ, đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản. Đây là vùng kinh tế sẽ phát triển để hội nhập vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

### IV – QUAN HỆ NGA – VIỆT TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI

Quan hệ Nga – Việt là quan hệ truyền thống, được hai nước đặc biệt quan tâm.

LB Nga vẫn coi Việt Nam là đối tác chiến lược ở Đông Nam Á, nước Nga đang thực hiện chức năng Âu – Á của mình với tư cách là một không gian cầu nối và liên kết kinh tế, tài chính, văn hoá, thông tin và công nghệ cao giữa châu Âu và châu Á. Nhận thức này ngày càng định hình rõ rệt trong chính sách đối ngoại của LB Nga là coi trọng châu Á trong đó có Việt Nam. Vì thế mối quan hệ hợp tác Nga – Việt được khẳng định là tiếp nối mối quan hệ Xô – Việt trước đây.

Quan hệ Nga - Việt trong thập niên 90 (thế kỉ XX) và nâng lên tầm cao mới của đối tác chiến lược vì lợi ích cho cả hai bên. Đưa kim ngạch buôn bán hai chiều Nga - Việt đạt 1,1 tỉ USD (năm 2005) lên 3 tỉ vào những năm gần nhất. Hợp tác sẽ diễn ra trên nhiều mặt, toàn diện : kinh tế, đầu tư, khoa học, giáo dục đào tạo, các ngành công nghệ cao, năng lượng, nguyên tử, du lịch...

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Dựa vào bảng số liệu sau :

**Sản lượng lương thực của LB Nga**

(Đơn vị : triệu tấn)

Năm	1995	1998	1999	2000	2001	2002	2005
Sản lượng	62,0	46,9	53,8	64,3	83,6	92,0	78,2

*Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng lương thực của LB Nga qua các năm. Rút ra nhận xét.*

2. Hãy nêu những ngành công nghiệp nổi tiếng của LB Nga và cho biết LB Nga đã hợp tác với Việt Nam trong những ngành công nghiệp nào (trước đây và hiện nay).